

Bản án số: 116/2021/HS-ST  
Ngày 29/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trần Văn Luyện.
2. Ông: Nguyễn Đình Nhàn.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Thái Đình H**, Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1983; Nơi cư trú: Xóm Hồ Sen, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Đình Hóa, sinh năm 1950; Con bà: Thái Thị Kỳ, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1988; Con: có 03 con; lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 06/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Ph**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1975; Nơi cư trú: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Duệ, sinh năm 1949; Con bà: Thái Thị Đường ( Chết); Vợ : Nguyễn Thị Sáng, sinh năm 1977; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự:

Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 06/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Công T,** Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1977; Nơi cư trú: Xóm Hội Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Kha (chết); Con bà: Lê Thị Tần, sinh năm 1948; Vợ: Thái Thị Phụng, sinh năm 1976; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 06/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Văn H,** Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1984; Nơi cư trú: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Trị, sinh năm 1953; Nguyễn Thị Thanh; sinh năm 1954; Vợ : Trương Thị Thìn, sinh năm 1988. Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 06/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**5. Trần Văn H,** Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1978; Nơi cư trú: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Kế (Chết); Con bà: Phạm Thị Xuyên, sinh năm 1947; Vợ : Thái Thị Bảy, sinh năm 1978; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 06/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**6. Thái Văn Th,** Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1969; Nơi cư trú: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Văn Giêng (Chết); Con bà: Đinh Thị Tư (Chết); Vợ : Lê Thị Đường, sinh năm 1972; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 06/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**7. Cao T Tr,** Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1987; Nơi cư trú: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao T Quý (Chết); Con bà Trần Thị Lan, sinh năm 1957; Vợ : Nguyễn Thị Trâm, sinh năm 1995; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021 đến ngày 06/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị Thìn, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 31/10/2021, Thái Đình H, Thái Văn Th, Trần Văn H, Nguyễn Công T, đến nH Nguyễn Văn Ph, trú tại xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, uống nước. Tại đây, Thái Đình H rủ H, T, Ph, Th đến nH của H đánh bạc, mục đích để thu tiền hồ. Thì được mọi người đồng ý rồi đi đến nH Thái Đình H, tại xóm Hồ Sen Khuôn, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương. Lúc này, do đang thiếu người nên Nguyễn Văn Ph, dùng điện thoại di động của mình gọi điện cho Nguyễn Văn H, rủ H đến nH Thái Đình H để đánh bạc thì Nguyễn Văn H đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày các đối tượng có mặt tại nH Thái Đình H. Tại đây, Trần Văn H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công T cùng nhau thống nhất đánh bài phỏm ù 100.000 đồng và mỗi ván ù bốc 20.000 đồng cho Thái Đình H. Thái Đình H đồng ý cho các đối tượng đánh bạc rồi H trải chiếu ra nền nH cạnh phòng bếp, lấy 02 (hai) bộ bài túlôkhơ cho các đối tượng đánh bạc. Trần Văn H, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H ngồi vào chiếu đánh bạc, còn Thái Văn Th và Thái Đình H ngồi xem. Các đối tượng quy ước với nhau cách đánh như sau: Dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài chia cho bốn người, mỗi người có 09 quân bài, riêng người đánh đầu là người chia bài được chia 10 quân bài, còn lại 15 quân bài để ở giữa chiếu cho từng người chơi bốc theo lượt. Người đánh đầu, đánh một quân bài cho người kế tiếp, nếu quân bài này trùng số với 02 hoặc 03 quân bài của người tiếp theo hoặc cùng chất và liên tiếp với từ 02 quân bài trở lên thì có quyền "ăn bài" và gọi là "phỏm", nếu người tiếp theo không ăn thì tiếp tục bốc bài và đánh 01 quân bài trên tay cho người kế tiếp. Sau khi kết thúc ván bài người nào có chín quân bài trên tay có hai phỏm hoặc ba phỏm thì gọi là "ù" và sẽ thắng mỗi người còn lại 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), người không có phỏm gọi là cháy và thua 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*) cho người về nhất, không

có người ù thì tính điểm, người ít điểm nhất thắng ăn tiền của những người còn lại, người ít điểm thứ hai mất 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*), người ít điểm thứ ba mất 40.000 đồng (*bốn mươi nghìn đồng*), người ít điểm thứ tư mất 60.000 đồng (*sáu mươi nghìn đồng*); người nào bị ăn quân bài thứ nhất mất 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*), bị ăn quân quân bài thứ 2 mất 40.000 đồng (*bốn mươi nghìn đồng*), bị ăn quân bài chốt hạ mất 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*). Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Cao T Tr, đến và nói với các đối tượng chuyển sang đánh bài chương (ba cây) để cho Tr cùng tham gia thì các đối tượng đồng ý. Cao T Tr, Thái Văn Th ngồi vào chiếu cùng Trần Văn H, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc còn Thái Đình H ngồi xem. Các đối tượng đánh bài chương mỗi ván đặt cược 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) đến 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) sử dụng 01(một) bộ bài tú lơ khơ chọn thứ tự từ quân bài Át đến quân bài 9. Mỗi người chơi được chia 3 quân bài rồi tính điểm thắng thua với người cầm cái. Quy ước: Người nào có ba quân bài liêng đồng chất thì được nhân 4 số tiền mà người chơi đã đặt cược; được sấp thì được nhân 3 số tiền mà người chơi đã đặt cược; cộng 03 (ba) quân bài 10 điểm được nhân đôi tiền mà người chơi đã đặt cược; người nào được 10 điểm thì được cầm chương đánh với những người còn lại và bỏ ra 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) tiền hồ cho chủ nh. Các đối tượng đánh bạc một lúc thì Nguyễn Công T bị thua hết tiền nên mượn của Thái Đình H 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) để tiếp tục đánh bạc. Một lúc sau, lần lượt Cao T Tr, Thái Văn Th bị thua hết T rồi Cao T Tr đi về. Còn lại Trần Văn H, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H ngồi tại chiếu tiếp tục đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm (ù) 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*) quy ước như ban đầu. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Đô Lương phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 (năm mươi hai) quân bài, 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ; thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 160.000 đồng (*một trăm sáu mươi nghìn đồng*); thu giữ của Nguyễn Văn Ph, số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám; thu giữ của Nguyễn Công T, số tiền 1.560.000 đồng (*một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*); thu giữ của Trần Văn H, số tiền 1.560.000 đồng (*một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*); thu giữ của Nguyễn Văn H, số tiền 2.420.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen; thu giữ của Thái Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu xám. Sáng ngày 01/11/2021, Thái Văn Th, Cao T Tr đến Công an huyện Đô Lương đầu thú về

Hình vi của mình, Cao T Tr giao nộp số tiền đánh bạc 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*).

Quá trình đánh bạc theo lời khai của các đối tượng thì tổng số tiền các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Ph, mang theo 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bạc; Nguyễn Văn H, mang theo 1.220.000 đồng sử dụng 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bạc; Trần Văn H, mang theo 1.460.000 đồng (*Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) dùng để đánh bạc; Nguyễn Công T, mang theo 600.000 đồng và vay mượn của Thái Đình H 500.000 đồng, tổng 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bạc; Thái Văn Th, mang theo 290.000 đồng (*Hai trăm chín mươi nghìn đồng*) dùng để đánh bạc; Cao T Tr, mang theo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bạc. Như vậy theo lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là:  $700.000 + 800.000 + 1.460.000 + 1.100.000 + 290.000 + 200.000 = 4.550.000$  đồng (*Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên tại thời điểm bắt quả tang, và quá trình điều tra chứng minh được: số tiền 160.000 đồng (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu giữ tại chiếu bạc là tiền hồ các đối tượng đánh bạc thu cho Thái Đình H (chủ nh); thu giữ của Nguyễn Văn Ph, số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), Ph khai dùng để đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Công T, số tiền 1.560.000 đồng, (*một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), T khai dùng để đánh bạc; thu giữ của Trần Văn H, số tiền 1.560.000 đồng (*một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), H khai dùng để đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Văn H, số tiền 2.420.000 đồng, H khai sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để đánh bạc, còn số tiền 420.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) là số tiền bỏ riêng trong ví để đổ xăng xe đi làm và H không sử dụng số tiền này để đánh bạc; Cao T Tr giao nộp số tiền 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*) là số tiền Tr lấy tại chiếu bạc trước khi ra về; nên có đủ căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là:  $160.000 + 500.000 + 1.560.000 + 1.560.000 + 2.000.000 + 30.000 = 5.810.000$  đồng (*Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng*)

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ 02 (hai) bộ bài Túlokhơ (01 bộ màu đỏ, 02 bộ màu xanh, mỗi bộ có 52 quân bài); 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen là tài sản của chị Trương Thị Thìn (vợ Nguyễn Văn H) chị Thìn không biết việc Nguyễn Văn Ph, gọi điện thoại đến điện thoại của chị rủ Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Thìn; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu xám thu giữ của Thái Đình

H, không liên quan đến Hnh vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Thái Đình H; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám thu giữ của Nguyễn Văn Ph, là điện thoại Ph dùng gọi cho Nguyễn Văn H, đến đánh bạc; tiền Việt Nam 6.230.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*). (Số tiền này gồm 5.810.000 đồng là tiền các bị can dùng để đánh bạc và 420.000 đồng là số tiền bị can Nguyễn Văn H không sử dụng đánh bạc). Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, đã chuyển giao số tiền 6.230.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*), vào tài khoản tạm giữ thuộc kho bạc nH nước huyện Đô Lương bảo quản; 02 (hai) bộ bài Túlokhơ, 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ, 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, đã chuyển giao đến kho vật chứng Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Đô Lương bảo quản được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2021.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐL ngày 13/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr đều về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr đều phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Đình H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T và Nguyễn Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Văn Th từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao T Tr từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Thái Văn Th bị xử phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T Hình tố tụng và người T Hình tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực Hình quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Vào ngày 31 tháng 10 năm 2021 tại nH ở của Thái Đình H, xóm Hồ Sen Khuôn, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, các đối tượng Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr đã có Hình vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Phỏm" và đánh bài "Ba cây" với tổng số tiền đánh bạc 5.810.000 đồng (Năm triệu tám trăm mười ngàn đồng). Bị cáo Thái Đình H tuy không tham gia đánh bạc nhưng là chủ nH cho bị cáo đánh bạc tại nH mình, chuẩn bị bài, trải chiếu và thu tiền hồ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ Hình vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại

tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo tham gia, Hình vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm và ba cây của các bị cáo là liều lĩnh, trắng trợn, coi thường pháp luật, xâm phạm trật tự xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay các tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp, trong đó có tệ nạn đánh bạc đang lan Trm vào từng thôn xóm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của một bộ phận nhân dân, chính vì vậy việc tập trung điều tra, truy tố và sớm đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và lên cho các bị cáo một mức án nghiêm và tương xứng với Hình vi của từng bị cáo

Bị cáo Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mà đều có tình tiết giảm nhẹ đó là Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Ph có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Nguyễn Công T có mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, bị cáo Thái Văn Th có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vệ vang hạng nhì, Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương chiến thắng hạng ba, bị cáo Thái Văn Th và Cao T Tr sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo Ph, T ,Th và Tr

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần cho các bị cáo một cơ hội được cải tạo tại địa Ph hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này; Cụ thể đối với bị cáo Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm tuy nhiên mức hình phạt của bị cáo Thái Văn H và Nguyễn Văn Ph PH cao hơn các bị cáo còn lại, đối với bị cáo Thái Văn Th cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm. bị cáo Cao T Tr cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tính nghiêm minh pháp luật. Đối với bị cáo Thái Văn Th do không có thu nhập ổn định nên miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Số tiền 5.810.000 đồng (Năm triệu tám trăm mười ngàn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ NH nước. Số tiền 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền bị cáo Nguyễn Văn H không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

02 (hai) bộ bài Túlơkhor, 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ là công cụ Ph tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy



01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám là vật dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nH nước.

[5] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc các bị cáo mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thái Đình H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Ph 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Công T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Đình H cho UBND xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Văn H, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H cho UBND xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn H, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Thái Văn Th 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ ( 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ) cho bị cáo. Còn lại 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo pH chấp Hnh. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi Hnh án.

. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi Hnh án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Thái Văn Th.

Giao bị cáo Thái Văn Th cho UBND xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp Hnh hình phạt này thì pH thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao T Tr 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nH nước số tiền 5.810.000 đồng (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ngàn đồng)

Số tiền trên có tại kho bạc nH nước huyện Đô Lương theo phiếu nhập kho ngày 25/11/2021 do Công an huyện Đô Lương nộp.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài Túlokhơ, 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nH nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám.

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi Hình án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Bị cáo Thái Đình H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Thái Văn Th và Cao T Tr mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Đức Anh***